

Biểu số: 1104.N.CT
Kèm theo Thông tư số 131/2025/TT-BTC
ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài
chính
Thời hạn báo cáo: Ngày 30 tháng đầu tiên của năm
sau năm báo cáo

Đơn vị báo cáo:
Cục Thuế
Đơn vị nhận báo cáo:
Cục Công nghệ thông tin và chuyển
đổi số

**THÔNG KÊ SỐ LƯỢNG NGƯỜI NỘP THUẾ LÀ HỘ KINH DOANH, ĐỊA ĐIỂM
KINH DOANH CỦA HỘ KINH DOANH VÀ CÁ NHÂN KHÁC**

Năm...

S T T	LOẠI HÌNH KINH TẾ	NĂM TRƯỚC		NĂM HIỆN HÀNH		SO SÁNH CUỐI KỲ VỚI ĐẦU KỲ NĂM TRƯỚC		SO SÁNH CUỐI KỲ VỚI ĐẦU KỲ NĂM NAY	
		Số lượng người nộp thuế Đầu kỳ Năm (năm trước)	Số lượng người nộp thuế cuối kỳ Năm (năm trước)	Số lượng người nộp thuế Đầu u kỳ Năm hiện hành	Số lượng người nộp thuế cuối i kỳ.. .. Năm hiện hành	(+/-) Tăng/gi ảm	% So sánh thời điểm cuối kỳ năm trước/T hời điểm đầu kỳ năm trước	Tăng/gi ảm	% So sánh thời điểm cuối kỳ năm nay/T hời điểm đầu kỳ năm nay
(A)	(B)	1	2	3	4	= 2 - 1	=2/1*10 0	=4-3	=4/3*1 00
	TỔNG CỘNG								

1	NNT đang hoạt động								
2	NNT tạm ngừng hoạt động kinh doanh								
3	NNT ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực MST								
4	NNT không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký								
5	NNT ngừng hoạt động và đã hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực MST								
6	Số lượng NNT cơ quan thuế đã cấp mã số thuế								
I	HỘ KINH DOANH VÀ ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH CỦA HỘ								

	KINH DOANH								
1	NNT đang hoạt động								
2	NNT tạm ngừng hoạt động kinh doanh								
3	NNT ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực MST								
4	NNT không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký								
5	NNT ngừng hoạt động và đã hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực MST								
6	Số lượng NNT cơ quan thuế đã cấp mã số thuế								
I. 1	HỘ KINH DOANH								
1	NNT đang hoạt động								

2	NNT tạm ngừng hoạt động kinh doanh								
3	NNT ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực MST								
4	NNT không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký								
5	NNT ngừng hoạt động và đã hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực MST								
6	Số lượng NNT cơ quan thuế đã cấp mã số thuế								
I. 2	ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH CỦA HỘ KINH DOANH								
1	NNT đang hoạt động								

2	NNT tạm ngừng hoạt động kinh doanh								
3	NNT ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực MST								
4	NNT không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký								
5	NNT ngừng hoạt động và đã hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực MST								
6	Số lượng NNT cơ quan thuế đã cấp mã số thuế								
II	CÁ NHÂN KHÁC								
1	NNT đang hoạt động								
2	NNT tạm ngừng hoạt động kinh doanh								

3	NNT ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực MST								
4	NNT không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký								
5	NNT ngừng hoạt động và đã hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực MST								
6	Số lượng NNT cơ quan thuế đã cấp mã số thuế								

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)

NGƯỜI KIỂM TRA BIỂU
(Ký, họ tên)

Ngày... tháng... năm ...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số 1104.N.CT: Thống kê số lượng người nộp thuế là hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh và cá nhân khác

Giải thích biểu mẫu báo cáo:

1. Khái niệm, phương pháp tính:

- Số lượng người nộp thuế đang hoạt động: Là số lượng người nộp thuế đã được cơ quan thuế cấp mã số thuế, không thuộc một trong các trường hợp sau tại thời điểm thống kê:

- + Người nộp thuế tạm ngừng kinh doanh;
- + Người nộp thuế ngừng hoạt động và đã hoàn thành thủ tục chấm dứt MST.
- + Người nộp thuế ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt MST.
- + Người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký.
- Số lượng người nộp thuế tạm ngừng hoạt động, kinh doanh: Là số lượng người nộp thuế được cơ quan Thuế chuyển sang trạng thái "người nộp thuế tạm ngừng hoạt động, kinh doanh" sau khi đã nhận được thông báo tạm ngừng hoạt động, kinh doanh của người nộp thuế hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền, vẫn đang ở trạng thái "người nộp thuế tạm ngừng hoạt động, kinh doanh" tại thời điểm thống kê.
- Số lượng người nộp thuế ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế: Là số lượng người nộp thuế đang ở trạng thái người nộp thuế ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt MST.
- Số lượng người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký: Là số lượng người nộp thuế đang ở trạng thái người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký.
- Số lượng người nộp thuế ngừng hoạt động và đã hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế: Là số lượng người nộp thuế đang ở trạng thái người nộp thuế ngừng hoạt động đã hoàn thành thủ tục chấm dứt MST.
- Số lượng người nộp thuế cơ quan thuế đã cấp mã số thuế: Là số lượng người nộp thuế cơ quan thuế đã cấp mã số thuế đến thời điểm thống kê.
- Các chỉ tiêu trong biểu báo cáo phù hợp với hệ thống chỉ tiêu thống kê về thuế nội địa và các văn bản quy phạm pháp luật về thuế.

2. Nguồn số liệu: Cơ sở dữ liệu của ngành Thuế.